

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2015/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 4 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHOÁ XI - KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 07 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 05 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002;

Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BCA-C11 ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Bộ Công an hướng dẫn một số điểm về lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Quy định mức thu lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

1. Đối tượng nộp lệ phí:

a) Người đăng ký, quản lý cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú, trừ các đối tượng và trường hợp được quy định tại điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều này.

b) Người được cơ quan Công an cấp chứng minh nhân dân, trừ các đối tượng và trường hợp được quy định tại điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều này.

2. Các đối tượng và trường hợp không thu lệ phí:

a) Các đối tượng và trường hợp không thu lệ phí đăng ký cư trú, bao gồm:

- Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ;
- Thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh;
- Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo;
- Công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban Dân tộc;
- Đính chính lại địa chỉ do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.

b) Các đối tượng không thu lệ phí chứng minh nhân dân, bao gồm:

- Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ;
- Thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh;
- Công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban Dân tộc.

3. Các trường hợp miễn thu lệ phí:

a) Các trường hợp miễn thu lệ phí đăng ký cư trú bao gồm:

Miễn thu lệ phí khi cấp mới sổ hộ khẩu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Trước đây chưa được cấp sổ hộ khẩu do không xác định được nơi đăng ký thường trú hoặc đã đăng ký thường trú nhưng chưa được cấp sổ hộ khẩu, nay được cấp sổ mới theo quy định của Luật Cư trú;

- Chuyển nơi đăng ký thường trú ra ngoài phạm vi thành phố thuộc tỉnh; ra ngoài xã, thị trấn của huyện thuộc tỉnh và được cấp sổ hộ khẩu mới (trừ trường hợp chuyển cả hộ gia đình);

- Tách sổ hộ khẩu.

b) Các trường hợp miễn thu lệ phí chứng minh nhân dân bao gồm: Miễn thu lệ phí khi cấp mới, thay mới chứng minh nhân dân và khi cấp đổi chứng minh nhân dân do chứng minh nhân dân hết hạn sử dụng (quá 15 năm kể từ ngày cấp).

4. Mức thu lệ phí:

TT	Công việc thực hiện	Đơn vị tính	Mức thu	
			Các phường của thành phố Quảng Ngãi	Các xã thuộc thành phố Quảng Ngãi và các xã, thị trấn của huyện thuộc tỉnh Quảng Ngãi
I	Lệ phí đăng ký cư trú			
1	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	Đồng/lần đăng ký	15.000	7.000
2	Cấp mới, cấp lại, đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	Đồng/lần cấp	20.000	10.000
3	Cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu chủ hộ vì lý do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường, số nhà.	Đồng/lần cấp	10.000	5.000
4	Đính chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	Đồng/lần đính chính	8.000	4.000
II	Lệ phí cấp chứng minh nhân dân			
1	Cấp lại, đổi chứng minh nhân dân (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp chứng minh nhân dân).	Đồng/lần cấp	9.000	4.000

5. Cơ quan thu lệ phí:

a) Cơ quan thu lệ phí đăng ký cư trú:

- Công an xã, phường, thị trấn;
- Công an thành phố Quảng Ngãi.

b) Cơ quan thu lệ phí cấp chứng minh nhân dân:

- Công an các huyện, thành phố;
- Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh.

6. Quản lý lệ phí:

a) Số tiền thu lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước và phải nộp 100% vào ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Cơ quan thu lệ phí phải thực hiện việc thu, quản lý theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua và thay thế Nghị quyết số 66/2008/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XI thông qua ngày 14 tháng 4 năm 2015, tại kỳ họp thứ 15./.

CHỦ TỊCH
Trần Ngọc Căng